| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN MINH**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 11/2018/QĐST-HNGĐ | *Yên Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2018, giữa;

Nguyên đơn: chị Trương Thị Hà B, sinh năm 1975.

Địa chỉ: thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh H.

Bị đơn: anh Ngô Hải N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trương Thị Hà B và anh Ngô Hải N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về hôn nhân: chị Trương Thị Hà B và anh Ngô Hải N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Trương Thị Hà B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Thu T, sinh ngày 26/9/2015, anh Ngô Hải N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Minh T, sinh ngày 20/10/2001, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản và công nợ chung: Hai bên xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chị Trương Thị Hà B phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đồng thời tự nguyện chịu 75.000đ phần án phí của anh Ngô Hải N phải nộp, tổng cộng số tiền án phí mà chị B phải nộp là 150.000đ, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, biên lai số: 05728 ngày 23/4/2018.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y có trách nhiệm trả lại cho chị Trương Thị Hà B số tiền: 150.000đ án phí chênh lệch.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Đương sự;
- UBND xã D, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Chiều**